

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 98/2001/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kê toán phí xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 78/2000/NĐ-CP ngày 26/12/2000 của Chính phủ về phí xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2001/TT-BTC ngày 17/01/2001 và Thông tư số 63/2001/TT-BTC ngày 09/8/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2000/NĐ-CP ngày 26/12/2000 của Chính phủ về phí xăng dầu.

Bộ Tài chính hướng dẫn kê toán phí xăng dầu như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này áp dụng cho tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu, mua xăng dầu về sử dụng, bao gồm đối tượng chịu phí, nộp phí xăng dầu, đối tượng không chịu phí và không phải nộp phí xăng dầu.
- Khi bán xăng dầu, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh xăng dầu phải ghi số tiền phí xăng dầu thành 1 dòng riêng trên hóa đơn GTGT: Giá bán chưa có thuế GTGT, thuế GTGT, phí xăng dầu, và tổng giá thanh toán.
- Đối với xăng dầu thuộc diện chịu phí xăng dầu và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh xăng dầu thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu, doanh thu bán xăng dầu được phản ánh theo giá bán chưa có phí xăng dầu.
- Đối với xăng dầu thuộc diện chịu phí xăng dầu và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh xăng dầu không thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu, doanh thu bán xăng dầu được phản ánh theo giá bán đã có phí xăng dầu.

5. Giá vốn xăng dầu mua vào được phản ánh theo giá mua đã có phí xăng dầu.

II. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN PHÍ XĂNG DẦU

1. Kế toán mua xăng dầu

1.1. Khi nhập khẩu xăng dầu về dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, ghi:

Nợ TK 152, 156...

Có TK 112, 131...

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (Chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đồng thời phản ánh số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 33312 - Thuế GTGT hàng nhập khẩu.

Trường hợp nhập khẩu xăng dầu về dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT hoặc tính thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh thuế GTGT hàng nhập khẩu, ghi:

Nợ TK 152, 156...

Có TK 33312 - Thuế GTGT hàng nhập khẩu.

1.2. Khi mua xăng dầu ở trong nước dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh giá vốn của xăng dầu mua vào theo giá mua đã có phí xăng dầu, ghi:

Nợ TK 152, 156, 641, 642 (bao gồm giá mua có phí xăng dầu)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 112, 331... (Tổng giá thanh toán).

1.3. Khi mua xăng dầu ở trong nước dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT hoặc tính thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp, mua xăng dầu dùng cho HCSN, kế toán phản ánh giá vốn của xăng dầu mua vào theo giá đã có phí xăng dầu và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 152, 156, 641, 642... (Tổng giá thanh toán)

Có TK 112, 331... (Tổng giá thanh toán).

2. Kế toán doanh thu bán xăng dầu và phí xăng dầu

2.1. Đối với đơn vị bán xăng dầu thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu vào NSNN, khi bán xăng dầu, kế toán phản ánh doanh thu theo giá bán chưa có thuế GTGT và chưa có phí xăng dầu và phản ánh phí xăng dầu phải nộp vào NSNN, ghi:

Nợ TK 111, 112, 131 (Tổng giá thanh toán)

Có TK 3339 - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (Chi tiết phí xăng dầu)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng

Có TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ.

2.2. Đối với đơn vị bán xăng dầu thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu, khi bán xăng dầu, kế toán phản ánh doanh thu theo giá bán đã có thuế GTGT và phản ánh phí xăng dầu phải nộp vào NSNN, ghi:

Nợ TK 111, 112, 131 (Tổng giá thanh toán)

Có TK 3339 - Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (Chi tiết phí xăng dầu)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng

Có TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ.

2.3. Đối với đơn vị bán xăng dầu thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và không thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu, khi bán xăng dầu, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng theo giá bán đã có phí xăng dầu không có thuế GTGT, ghi:

Nợ TK 111, 112, 131 (Tổng giá thanh toán)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng

Có TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ.

2.4. Đối với đơn vị bán xăng dầu thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và không thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu, khi bán xăng dầu, kế toán